

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày 18/3/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Kh Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Đức và ông Nguyễn Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2019, tại Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2019/TLHS-ST ngày 28 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo: Ngô Văn T; (*Tên gọi khác: Không*); Sinh ngày 15 tháng 02 năm 1993 tại Bắc Ninh; Nơi ĐKKHKT: Thôn TĐ, xã TĐ1, Huyện YP, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Văn hóa: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: làm ruộng; Họ và tên bố: Ngô Văn Đ, Sinh năm 1972; Họ và tên mẹ: Dương Thị Th, Sinh năm: 1973; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: 02, Tại bản án hình sự phúc thẩm số 31/HSPT ngày 06/3/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã xử phạt Ngô Văn T 5 năm tù, về tội “Hiếp dâm”, Tại bản án hình sự phúc thẩm số 115/2017/HSPT ngày 21/3/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã xử phạt Ngô Văn T tù chung thân về tội “giết người”; Bị cáo đang chấp hành tại Trại giam Phú S 4- Bộ công an. (có mặt)

Người bị hại: Anh Nguyễn Mạnh Th, sinh năm 1990; ĐKKHKT: Xóm N, xã NL, Huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Phú S 4 (có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Trại giam Phú S 4 – Bộ Công an; Đại diện theo pháp luật là ông Lê Đình T1, chức vụ Giám thị Trại giam Phú S 4 ủy quyền cho ông Cao xuân Tr, sinh năm 1974; Cán bộ Trại giam Phú S 4 (có mặt).

Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn S, sinh năm 1987; ĐKHKT: Xóm T, Xã TS, Huyện TS, tỉnh Bắc Ninh; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Phú S 4 (có mặt)
2. Đặng Văn Kh, sinh năm 1982; ĐKHKT: Xóm C, Xã HV, Huyện YT, tỉnh Bắc Giang; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Phú S 4 (có mặt)
3. Tạ Đức V, sinh năm 1977; ĐKHKT: Tổ 14, phường GS, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Phú S 4 (có mặt)
4. Lê Quang H, sinh năm 1992; ĐKHKT: Tổ 45, Phường QH, Quận CG, Hà Nội; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Phú S 4 (có mặt)
5. Đào Mạnh H, sinh năm 1980; ĐKHKT: Tổ 6, phường GS, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Phú S 4 (có mặt)
6. Hà Vĩnh G, sinh năm 1988; ĐKHKT: Phố NB, thị trấn PT, Huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Phú S 4 (có mặt)
7. Hoàng Văn Ngoan, sinh năm 1966; ĐKHKT: Xóm Khuân Vạc, xã La Hiên, Hện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Phú S 4 (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 02/7/2018, Ngô Văn T (đang chấp hành án phạt tù, Bản án hình sự phúc thẩm số 115/2017/HSPT ngày 21/3/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử phạt tù chung thân về tội “Giết người” tại Trại giam Phú S 4, Thuộc tổng cục VIII, Bộ Công an) ngồi uống nước tại bàn làm việc của phạm nhân Hà Vĩnh G, sinh năm 1988, đăng ký HKTT tại thị trấn PT, Huyện BT, tỉnh Bắc Kạn (phạm nhân Đội 43), phân trại số 1, Trại giam Phú S 4 (Thuộc xã CL, Huyện PL, tỉnh Thái Nguyên), nhìn thấy phạm nhân Nguyễn Văn S, sinh năm 1987, đăng ký HKTT tại xóm T, xã TS, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh (phạm nhân Đội 43) cãi nhau to tiếng với phạm nhân Nguyễn Mạnh Th, sinh năm 1990, đăng ký HKTT tại xã NL, Huyện PB, tỉnh Thái Nguyên (phạm nhân Đội 16) về việc vay nợ tiền giữa S và Th. Thấy sự việc ồn ào nên T đi vào xem và nhận ra hai phạm nhân đang cãi nhau là Nguyễn Văn S (bạn của T) và Nguyễn Mạnh Th, là người trước đây đã đánh T nên T đi đến nói chuyện với Th về việc trước đây Th vô cớ đánh T, khi T mới đến Trại giam Phú S 4 (mới nhập trại), Th trả lời là “*Bố mày có đánh mày đâu*”. Bức xúc về việc Th không thừa nhận đánh T trước đây, mà lại có lời nói xúc phạm, xưng hô “*Bố*” với T ở chỗ đông người, đồng thời lúc đó Th đang trong tư thế ngồi lại đứng nhòm người

dậy nên T tưởng là Th định đánh mình nên T đã cúi xuống dùng tay phải nhặt chiếc ghế gỗ màu nâu vàng, dài 22cm, mặt ghế rộng 10cm, có hai chân ghế cao 8cm (là ghế của phạm nhân ngồi gấp vàng mã) giơ lên đập một phát trúng vào đầu phạm nhân Th gây thương tích rách da, chảy máu tại vùng đỉnh trái, kích thước (3,5cm x 0,2cm) , gây thương tích cho Th xong, T bỏ ghế xuống đất và đi ra khỏi khu vực xưởng lao động của Đội 16 và Đội 43. Phạm nhân Th bị thương được cán bộ quản giáo đưa vào Bệnh xá của Phân trại số 1 xử lý khâu vết thương và điều trị từ ngày 02/7/2018 đến ngày 07/7/2018.

Ngày 07/8/2018, Cơ quan CSĐT Công an Huyện Phú Lương đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định:

- Hiện trường chung: Là khu vực nhà xưởng lao động của phạm nhân, nằm trong khuôn viên của phân trại số 1, Trại giam Phú S 4. Nhà xưởng có chiều dài là 36m, chiều rộng là 26m. Phía trong nhà xưởng được chia thành 6 (sáu) khu vực lao động riêng biệt, mỗi khu có chiều dài 13m, rộng 12m, được ngăn cách với nhau bởi khung bằng lưới kim loại cao 3,5m

- Hiện trường cụ thể: Là tại khu vực lao động của đội 16 thuộc Phân trại số 1, Trại giam Phú S 4. Tại khu vực xưởng này có một phòng trực gác của cán bộ quản giáo ngay sát góc tường phía Đông và phía Nam của nhà xưởng, có diện tích 4m x 2,5m. Khu vực lao động này có 4 dãy bàn làm việc, gồm 2 (hai) dãy bàn của phạm nhân đội 16 và 2 (hai) dãy bàn của phạm nhân đội 43. Quá trình khám nghiệm, thông qua mô tả của các nhân chứng có mặt tại hiện trường thời điểm xảy ra sự việc, xác định một số vị trí (được thể hiện trên sơ đồ hiện trường) như sau:

+ Vị trí số 1: là vị trí ngồi làm việc và khi bị đánh của phạm nhân Nguyễn Mạnh Th. Vị trí này nằm ngay sát chân tường bê tông và hàng rào lưới bằng kim loại, cách tường phía Nam của nhà xưởng là 3m;

+ Vị trí số 2: là vị trí thùng giấy(có kích thước: dài 80cm, rộng 40cm, cao 30cm) nơi phạm nhân Th để dụng cụ lao động. Vị trí này cách vị trí số 1 về hướng Đông là 30cm, cách tường phía Nam của nhà xưởng là 2,8m;

+ Vị trí số 3: là vị trí để chiếc ghế gỗ có kích thước dài 22cm, chiều rộng bề mặt ghế là 10cm, có hai chân bằng gỗ cao 08cm. Vị trí này cách tường phía Nam 2,70m, cách thùng giấy (vị trí số 2) là 10cm;

+ Vị trí số 4: là vị trí phạm nhân Nguyễn Văn S đứng cãi nhau với phạm nhân Nguyễn Mạnh Th chiều ngày 02/7/2018. Vị trí này cách vị trí số 1 về phía Đông là 90cm;

+ Vị trí số 5: Là vị trí Ngô Văn T đứng và dùng ghế gỗ đập vào đầu phạm

nhân Nguyễn Mạnh Th. Vị trí này cách mép tường phía Nam của xưởng là 3,30m, cách vị trí số 1 đo vuông góc về phía Đông là 90cm;

+ Vị trí số 6: Là vị trí phòng trực gác của cán bộ quản giáo. Vị trí này cách vị trí số 1 là 9m.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 224/TgT ngày 12/7/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên đối với phạm nhân Nguyễn Mạnh Th, sinh năm 1990; địa chỉ xã NL, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên, kết luận:

“+ Dấu hiệu chính qua giám định: Vùng đỉnh trái có vết sẹo màu nâu nhạt, còn chỉ khâu, kích thước dài 3,5cm x rộng 0,2cm.

+ Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 3% (Ba phần trăm)”.

Về trách nhiệm dân sự:

Trại giam Phú S 4 đã chi 1.790.000 đồng cho việc khám, điều trị vết thương và chi phí giám định thương tích cho bị hại Nguyễn Mạnh Th. Số tiền này Trại giam Phú S 4 không yêu cầu bồi hoàn lại.

Bị hại Nguyễn Mạnh Th đề nghị bồi thường theo quy định pháp luật. Bị cáo Ngô Văn T hiện chưa bồi thường.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) Chiếc ghế gỗ màu nâu vàng, dài 22cm, mặt ghế rộng 10cm, có hai chân ghế cao 8cm hiện đang được bảo quản tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Ngô Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, các kết luận giám định, vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 04/CT – VKS (P2) ngày 25/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Ngô Văn T về tội “ Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên cáo trạng truy tố về tội danh đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn T phạm tội: “ Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Ngô Văn T mức án từ 3 đến 4 năm tù;

Áp dụng Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của bản án hình sự phúc thẩm số 115/2017/HSPT ngày 21/3/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã xử phạt Ngô Văn T tù chung thân, về tội “giết người”; Buộc bị cáo Ngô Văn T phải chịu hình phạt chung cho hai bản án là tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2014.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ Luật hình sự; các Điều 584; 585; 586; 590 Bộ luật dân sự: Công nhận sự thỏa thuận: bị cáo Ngô Văn T bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại cho anh Nguyễn Mạnh Th là 3.000.000đ.

Đối với số tiền chi phí điều trị là 575.000đ và khoản tiền chi phí giám định do trại giam Phú S 4 đã nộp và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Về vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) Chiếc ghế gỗ màu nâu vàng, dài 22cm, mặt ghế rộng 10cm, có hai chân ghế cao 8cm.

Bị cáo không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên cơ quan cảnh sát điều tra, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đúng pháp luật.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Ngô Văn T là phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 02/7/2018 tại xưởng lao động chung của Đội 16 và Đội 43 (xưởng làm vàng mã) - Phân trại số 1, Trại giam Phú S 4, do có mâu thuẫn nhỏ trước đây với Nguyễn Mạnh Th, Ngô Văn T đã dùng tay phải cầm chiếc ghế gỗ màu nâu vàng, dài 22cm, mặt ghế rộng 10cm, có hai chân ghế cao 8cm giơ lên đập một phát trúng vào đầu phạm nhân Th gây thương tích rách da, chảy máu tại vùng đỉnh trái, kích thước 3,5cm x 0,2cm. Th được cán bộ quản giáo đưa vào Bệnh xá của Phân trại số 1 xử lý khâu vết thương và điều trị từ ngày 02/7/2018 đến ngày 07/7/2018. Tổn hại 3% sức khỏe.

Với hành vi trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Ngô Văn T về tội: “ Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản

2 Điều 134 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật như sau:

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng Tộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại đến nhiều người;

...

2. Phạm tội Tộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

d) Tái phạm nguy hiểm;

...”

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an trong môi trường các phạm nhân đang cải tạo. Hành vi của bị cáo cần phải được xét xử nghiêm minh để đảm bảo tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có 2 tiền án, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết tăng nặng định khung. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì vậy khi lượng hình, cần áp dụng hình phạt phù hợp theo quy định của pháp luật;

Do bị cáo đang chấp hành hình phạt theo bản án hình sự phúc thẩm số 115/2017/HSPT ngày 21/3/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã xử phạt Ngô Văn T tù chung thân, về tội “giết người”; nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt; Buộc bị cáo Ngô Văn T phải chịu hình phạt chung cho hai bản án là tù chung thân.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ Luật hình sự; các Điều 584; 585; 586; 590 Bộ luật dân sự: Công nhận sự thỏa thuận: bị cáo Ngô Văn T bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại cho anh Nguyễn Mạnh Th là 3.000.000đ.

Đối với số tiền chi phí điều trị là 575.000đ và khoản tiền chi phí giám định do trại giam Phú S 4 đã nộp và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án được xử lý theo Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 niêm phong ký hiệu PS1 bên ngoài ghi có 01 (một) Chiếc ghế gỗ màu nâu vàng, dài 22cm, mặt ghế rộng 10cm, có hai chân ghế cao 8cm.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Ngô Văn T 03 (ba) năm tù;

Áp dụng Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của bản án hình sự phúc thẩm số 115/2017/HSPT ngày 21/3/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã xử phạt Ngô Văn T tù chung thân về tội “giết người”; Buộc bị cáo Ngô Văn T phải chịu hình phạt chung cho hai bản án là tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2014.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ Luật hình sự; các Điều 584; 585; 586; 590 Bộ luật dân sự: Công nhận sự thỏa thuận: bị cáo Ngô Văn T bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại cho anh Nguyễn Mạnh Th là 3.000.000đ (Ba triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Đối với số tiền chi phí điều trị là 575.000đ và khoản tiền chi phí giám định do Trại giam Phú S 4 đã nộp và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự ; Điều 47 Bộ luật hình sự :

-Tịch thu tiêu hủy 01 niêm phong ký hiệu PS1 bên ngoài ghi có 01 (một) Chiếc ghế gỗ màu nâu vàng, dài 22cm, mặt ghế rộng 10cm, có hai chân ghế cao 8cm.

(Vật chứng nêu trên hiện đang ở kho của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên theo biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 25/01/2019).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Ngô Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án; báo cho những người này biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao, Hà Nội
- VKSND cấp cao, Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- THAHS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp Thái Nguyên;
- Trại tạm giam CA tỉnh TN;
- Trại giam Phú S 4;
- Bị cáo, bị hại (qua Trại giam Phú S 4);
- Lưu hồ sơ vụ án và Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Khánh Hồng